TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 164 /2020/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Kiều Mạnh D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm L S, xã T Nh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Chị Phan Thị Thanh Th**, sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: Xóm L S, xã T Nh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã H X, huyện Th Th, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Kiều Mạnh D và chị Phan Thị Thanh Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Kiều Mạnh D và chị Phan Thị Thanh Th thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Kiều Mạnh D – Sinh ngày 27/02/2014, hiện nay đang ở cùng chị Th. Nay hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Kiều Mạnh D đến khi cháu D thành niên. Hàng tháng anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi cháu D thành niên. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Kiều Mạnh D và chị Phan Thị Thanh Th đều khẳng định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Kiều Mạnh D tự nguyện hỗ trợ chị Phan Thị Thanh Th số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) để ổn định cuộc sống, thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Th toán 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 31/12/2020.

Lần 2: Th toán 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 01/6/2021.

Lần 3: Th toán 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng) thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 01/12/2021.

Khi đến hạn thanh toán, anh D không thanh toán cho chị Th mà chị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Về tư trang riêng: Anh Kiều Mạnh D và chị Phan Thị Thanh Th đều khẳng định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Kiều Mạnh D tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh D còn phải nộp150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003170 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Tinh Nhuệ
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa